UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
## Xét Tốt nghiệp năm 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: DH05NKT1 - Tên ngành: Kế toán

| TT | Mã SV | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Nơi sinh | GDTC | GDQP | Tín chỉ bắt buộc | Điểm trung bình | Tín chỉ đã tích lũy | Môn nợ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1134010024 | LỮ THỊ HẠNH | 01/03/1995 | Lâm Đồng | | | 143 | 2.29 | 141 | Khóa luận tốt nghiệp (0.0)<br>Kinh tế lượng (0)<br>Quản trị tài chính (3.0)<br>Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (0)<br>Nghiệp vụ ngoại thương (0)<br>Tiền tệ ngân hàng (0)<br>Lý thuyết bảo hiểm (0)<br>Logic học (0) |
| 2 | 1144010159 | HOÀNG HIỆP | 13/02/1996 | Đồng Nai | | | 143 | 1.91 | 140 | Khóa luận tốt nghiệp (0.0)<br>Kinh tế lượng (0)<br>Phân tích hoạt động kinh doanh (0)<br>Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (3.3)<br>Nghiệp vụ ngoại thương (0)<br>Tiền tệ ngân hàng (0)<br>Lý thuyết bảo hiểm (0)<br>Logic học (0) |
| 3 | 1154010024 | NGUYỄN THỊ TÚ LINH | 17/06/1997 | Đồng Nai | | | 143 | 2.15 | 135 | Khóa luận tốt nghiệp (0.0)<br>Thực tập tốt nghiệp (0.0)<br>Kinh tế lượng (0)<br>Phân tích hoạt động kinh doanh (0)<br>Nghiệp vụ ngoại thương (0)<br>Tiền tệ ngân hàng (0)<br>Lý thuyết bảo hiểm (0)<br>Logic học (0) |
| 4 | 1154010046 | LĂNG THỊ CẨM TÚ | 12/12/1996 | Đồng Nai | | | 143 | 2.01 | 137 | Anh văn chuyên ngành (3.6)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0.0)<br>Nguyên lý thống kê kinh tế (3.4)<br>Kinh tế lượng (0)<br>Phân tích hoạt động kinh doanh (0)<br>Nghiệp vụ ngoại thương (0)<br>Tiền tệ ngân hàng (0)<br>Lý thuyết bảo hiểm (0)<br>Logic học (0) |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | 1154010052 | NGUYỄN THỊ THANH THỦY | 15/03/1997 | TP. HCM | | | 143 | 2.44 | 140 | Khóa luận tốt nghiệp (0.0)<br>Kế toán quản trị 1 (3.8)<br>Kinh tế lượng (0)<br>Phân tích hoạt động kinh doanh (0)<br>Nghiệp vụ ngoại thương (0)<br>Tiền tệ ngân hàng (0)<br>Lý thuyết bảo hiểm (0)<br>Logic học (0) |

Tổng số: 5

*Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
## Xét Tốt nghiệp năm 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: DH05NNAA - Tên ngành: Ngôn ngữ Anh

| TT | Mã SV | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Nơi sinh | GDTC | GDQP | Tín chỉ bắt buộc | Điểm trung bình | Tín chỉ đã tích lũy | Môn nợ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1154030001 | PHẠM VIỆT AN | 25/06/1997 | BR-VT | | | 140 | 2.26 | 137 | Phân tích diễn ngôn (0)<br>Ngữ dụng học (0)<br>Logic học đại cương (0)<br>Ngôn ngữ học đối chiếu (0)<br>Tiếng Anh đàm phán trong kinh doanh (0)<br>Marketing cơ bản (Tiếng Anh) (1.5)<br>Tiếng Anh thương mại (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0.0) |
| 2 | 1154030009 | NGUYỄN HOÀNG MINH ĐỨC | 31/08/1996 | Đồng Nai | | | 140 | 2.19 | 137 | Phân tích diễn ngôn (0)<br>Ngữ dụng học (0)<br>Logic học đại cương (0)<br>Ngôn ngữ học đối chiếu (0)<br>Tiếng Anh đàm phán trong kinh doanh (0)<br>Marketing cơ bản (Tiếng Anh) (2.7)<br>Tiếng Anh thương mại (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0.0) |
| 3 | 1154030045 | LÊ THỊ BẢO THI | 16/10/1997 | Đồng Nai | | | 140 | 2.14 | 138 | Đọc 2 (2.3)<br>Phân tích diễn ngôn (0)<br>Ngữ dụng học (0)<br>Logic học đại cương (0)<br>Ngôn ngữ học đối chiếu (0)<br>Tiếng Anh đàm phán trong kinh doanh (0)<br>Tiếng Anh thương mại (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0.0) |

Tổng số: 3

*Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
## Xét Tốt nghiệp năm 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: DH05NNAB - Tên ngành: Ngôn ngữ Anh

| TT | Mã SV | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Nơi sinh | GDTC | GDQP | Tín chỉ bắt buộc | Điểm trung bình | Tín chỉ đã tích lũy | Môn nợ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1154030056 | PHẠM MINH ANH | 24/12/1997 | Đồng Nai | | | 140 | 1.82 | 93 | Nghe 2 (2.9)<br>Nghe 3 (3.2)<br>Nghe 4 (3.1)<br>Nói 2 (3.8)<br>Nói 3 (2.9)<br>Nói 4 (3.5)<br>Nói 5 (3.1)<br>Đọc 4 (3.9)<br>Viết 3 (2.0)<br>Ngữ pháp 1 (3.5)<br>Văn học Mỹ (0.0)<br>Phân tích diễn ngôn (0)<br>Ngữ dụng học (0)<br>Nghệ thuật nói trước công chúng (0.0)<br>Ngữ nghĩa học (1.0)<br>Văn hóa Anh (3.6)<br>Logic học đại cương (0)<br>Ngôn ngữ học đối chiếu (0)<br>Nói 6 (0.7)<br>Cú pháp học (1.2)<br>Tiếng Anh đàm phán trong kinh doanh (0)<br>Thực tập chuyên ngành (0.0)<br>Biên dịch tiếng Anh thương mại (0.0)<br>Thư tín thương mại (0.0)<br>Tiếng Anh thương mại (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0.0) |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | 1154030063 | HOÀNG PHƯƠNG DUYÊN | 21/07/1997 | Đồng Nai | | | 140 | 1.99 | 111 | Nghe 4 (3.4)<br>Đọc 3 (3.7)<br>Văn học Mỹ (1.7)<br>Phân tích diễn ngôn (0)<br>Ngữ dụng học (0)<br>Nghệ thuật nói trước công chúng (0.7)<br>Ngoại ngữ 2 (Tiếng trung 3) (3.6)<br>Logic học đại cương (0)<br>Ngôn ngữ học đối chiếu (0)<br>Nói 6 (3.0)<br>Cú pháp học (3.6)<br>Tiếng Anh đàm phán trong kinh doanh (0)<br>Thực tập chuyên ngành (0.0)<br>Biên dịch tiếng Anh thương mại (2.0)<br>Thư tín thương mại (0.0)<br>Tiếng Anh thương mại (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0.0) |
| 3 | 1154030065 | LÊ THANH HÀ | 09/04/1997 | Đồng Nai | | | 140 | 2.28 | 130 | Phân tích diễn ngôn (0)<br>Ngữ dụng học (0)<br>Ngoại ngữ 2 (Tiếng trung 2) (0.0)<br>Logic học đại cương (0)<br>Ngôn ngữ học đối chiếu (0)<br>Tiếng Anh đàm phán trong kinh doanh (0)<br>Thực tập chuyên ngành (0.5)<br>Tiếng Anh thương mại (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0.0) |
| 4 | 1154030066 | HUỲNH TÚ HÂN | 04/08/1997 | Đồng Nai | | | 140 | 2.06 | 109 | Nói 5 (0.0)<br>Viết 3 (3.5)<br>Phân tích diễn ngôn (0)<br>Ngữ dụng học (0)<br>Ngoại ngữ 2 (Tiếng trung 3) (3.9)<br>Ngữ âm - Âm vị học (3.0)<br>Ngữ nghĩa học (2.7)<br>Logic học đại cương (0)<br>Ngôn ngữ học đối chiếu (0)<br>Cú pháp học (1.0)<br>Tiếng Anh đàm phán trong kinh doanh (0)<br>Thực tập chuyên ngành (0.5)<br>Tiếng Anh thương mại (0)<br>Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin (0.0)<br>Tin học đại cương (3.0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0.0) |
| 5 | 1154030073 | NGUYỄN THỊ MỸ LINH | 13/11/1997 | Đồng Nai | | | 140 | 1.94 | 140 | Phân tích diễn ngôn (0)<br>Ngữ dụng học (0)<br>Logic học đại cương (0)<br>Ngôn ngữ học đối chiếu (0)<br>Tiếng Anh đàm phán trong kinh doanh (0)<br>Tiếng Anh thương mại (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0.0) |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6 | 1154030087 | TRẦN NGUYỄN THÙY QUYÊN | 10/09/1997 | Đồng Nai | | | 140 | 2.29 | 138 | Phân tích diễn ngôn (0)<br>Ngữ dụng học (0)<br>Ngữ nghĩa học (2.3)<br>Logic học đại cương (0)<br>Ngôn ngữ học đối chiếu (0)<br>Tiếng Anh đàm phán trong kinh doanh (0)<br>Tiếng Anh thương mại (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0.0) |

Tổng số: 6

*Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
## Xét Tốt nghiệp năm 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: DH05NQKD - Tên ngành: Quản trị kinh doanh

| TT | Mã SV | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Nơi sinh | GDTC | GDQP | Tín chỉ bắt buộc | Điểm trung bình | Tín chỉ đã tích lũy | Môn nợ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1154020002 | TRẦN THỊ KIM ANH | 08/05/1997 | Ninh Bình | | | 136 | 2.13 | 127 | Khóa luận tốt nghiệp (0.0)<br>Luật kinh doanh quốc tế (0)<br>Quản trị chiến lược (2.5)<br>Quản trị chất lượng (3.5)<br>Khoa học quản lý (0)<br>Thị trường tài chính (0)<br>Thị trường chứng khoán (2.2)<br>Logic học (0) |
| 2 | 1154020003 | KIỀU THỊ LAN ANH | 01/03/1997 | Đồng Nai | | | 136 | 2.21 | 133 | Khóa luận tốt nghiệp (0.0)<br>Luật kinh doanh quốc tế (0)<br>Khoa học quản lý (0)<br>Thị trường tài chính (0)<br>Tin học đại cương (3.9)<br>Logic học (0) |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | 1154020026 | NGÔ ĐỨC HÒA LONG | 15/07/1997 | Đồng Nai | | | 136 | 1.76 | 54 | Anh văn chuyên ngành (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0.0)<br>Nguyên lý kế toán (0)<br>Kế toán quản trị 1 (2.7)<br>Kế toán quản trị 2 (0.0)<br>Thực tập tốt nghiệp (0.0)<br>Nguyên lý thống kê kinh tế (1.8)<br>Phương pháp nghiên cứu kinh tế (0)<br>Kinh tế quốc tế (0)<br>Kinh tế lượng (1.6)<br>Luật kinh doanh quốc tế (0)<br>Luật kinh tế (2.3)<br>Quản trị học (0)<br>Marketing căn bản (3.6)<br>Quản trị rủi ro (3.5)<br>Quản trị công nghệ (2.1)<br>Quản trị sản xuất (2.5)<br>Quản lý dự án (3.3)<br>Phân tích hoạt động kinh doanh (1.8)<br>Quản trị cung ứng (0.0)<br>Quản trị thương hiệu (0.0)<br>Khoa học quản lý (0)<br>Thương mại điện tử (3.5)<br>Marketing dịch vụ (0.0)<br>Quản trị tài chính (2.5)<br>Quản trị nguồn nhân lực (0.0)<br>Tài chính doanh nghiệp 1 (0.0)<br>Thị trường tài chính (0)<br>Tài chính Tiền tệ (0)<br>Thị trường chứng khoán (0.6)<br>Nghiệp vụ ngoại thương (0.0)<br>Logic học (0) |
| 4 | 1154020034 | PHẠM THỊ BẢO NGỌC | 03/09/1997 | TP. HCM | | | 136 | 2.26 | 130 | Khóa luận tốt nghiệp (0.0)<br>Kinh tế vĩ mô (3.9)<br>Luật kinh doanh quốc tế (0)<br>Khoa học quản lý (0)<br>Thị trường tài chính (0)<br>Thị trường chứng khoán (2.8)<br>Logic học (0) |

Tổng số:4

*Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
## Xét Tốt nghiệp năm 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: DH05SHO1 - Tên ngành: Sư phạm Hóa học

| TT | Mã SV | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Nơi sinh | GDTC | GDQP | Tín chỉ bắt buộc | Điểm trung bình | Tín chỉ đã tích lũy | Môn nợ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1151020007 | LÝ THÀNH ĐẠT | 03/07/1997 | Đồng Nai | | | 134 | 2.64 | 132 | Bài tập hóa sơ cấp (2.7)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |
| 2 | 1151020008 | ĐOÀN QUANG ĐẠT | 08/02/1995 | Hải Dương | | | 134 | 2.43 | 60 | Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 2) (3.7)<br>Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 3) (2.9)<br>Thực tập sư phạm đợt 1 (0.0)<br>Thực tập sư phạm đợt 2 (0.0)<br>Đại số tuyến tính và hình học (3.4)<br>Hóa học đại cương 1 (2.3)<br>Hóa học đại cương 2 (3.5)<br>Các phương pháp dạy học tích cực (0.0)<br>Hóa học vô cơ 1 (1.1)<br>Hóa học vô cơ 2 (0.0)<br>Thực hành hóa học vô cơ (0)<br>Cơ sở lý thuyết hóa vô cơ (2.9)<br>Hóa học hữu cơ 1 (0.0)<br>Hóa học hữu cơ 2 (1.0)<br>Hóa học hữu cơ 3 (1.1)<br>Thực hành hóa hữu cơ (0.0)<br>Cơ sở lý thuyết hóa hữu cơ (0.5)<br>Hóa phân tích 1 (0.0)<br>Hóa phân tích 2 (1.6)<br>Hóa lý 2 (3.5)<br>Bài tập hóa lý (0.0)<br>Hóa công nghệ - môi trường (0)<br>Phân tích chương trình hóa học 12 (3.6)<br>Phức chất trong hóa vô cơ (0.0)<br>Tổng hợp kiến thức hóa học hữu cơ (0.0)<br>Động học và xúc tác (1.7)<br>Bài tập hóa sơ cấp (0.0)<br>Hóa học lập thể (0)<br>Lịch sử hóa học (1.5)<br>Hợp chất thiên nhiên (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | 1151020010 | ĐOÀN MINH ĐIỀN | 24/08/1990 | Đồng Nai | | | 134 | 2.29 | 129 | Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 3) (3.8)<br>Hóa phân tích 1 (3.1)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |
| 4 | 1151020011 | CHU PHẠM MẠNH ĐÌNH | 01/10/1997 | Đồng Nai | | | 134 | 2.14 | 124 | Hóa phân tích 1 (3.9)<br>Hóa công nghệ - môi trường (3.8)<br>Phức chất trong hóa vô cơ (3.6)<br>Tổng hợp kiến thức hóa học hữu cơ (3.4)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |
| 5 | 1151020014 | NGUYỄN PHI HOÀNG | 09/12/1996 | Đồng Nai | | | 134 | 2.20 | 98 | Đại số tuyến tính và hình học (3.8)<br>Hóa học vô cơ 1 (1.9)<br>Hóa học vô cơ 2 (1.5)<br>Hóa học hữu cơ 1 (1.6)<br>Hóa học hữu cơ 2 (3.1)<br>Thực hành hóa hữu cơ (3.0)<br>Hóa lý 2 (1.8)<br>Hóa công nghệ - môi trường (0.2)<br>Phức chất trong hóa vô cơ (2.0)<br>Tổng hợp kiến thức hóa học hữu cơ (3.4)<br>Động học và xúc tác (1.0)<br>Bài tập hóa sơ cấp (1.6)<br>Hóa học lập thể (0)<br>Lịch sử hóa học (2.1)<br>Hợp chất thiên nhiên (2.7)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |
| 6 | 1151020015 | NGUYỄN THỊ BÍCH HỒNG | 07/03/1997 | Hà Nam | | | 134 | 2.89 | 127 | Hóa lý 2 (2.7)<br>Tổng hợp kiến thức hóa học hữu cơ (3.0)<br>Bài tập hóa sơ cấp (2.6)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |
| 7 | 1151020020 | THOÒNG TỬ KHANG | 24/03/1997 | Đồng Nai | | | 134 | 2.43 | 132 | Bài tập hóa sơ cấp (3.0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |
| 8 | 1151020021 | VŨ NGỌC LÂM | 22/12/1997 | Đồng Nai | | | 134 | 2.45 | 132 | Tổng hợp kiến thức hóa học hữu cơ (3.5)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9 | 1151020036 | NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN | 21/10/1997 | Đồng Nai | | | 134 | 2.19 | 80 | Thực tập sư phạm đợt 2 (0.0)<br>Xác suất thống kê (3.4)<br>Hóa học đại cương 2 (3.4)<br>Phương pháp dạy học hóa học (0.0)<br>Các phương pháp dạy học tích cực (0.0)<br>Hóa học vô cơ 1 (2.4)<br>Hóa học vô cơ 2 (3.7)<br>Cơ sở lý thuyết hóa vô cơ (3.0)<br>Hóa học hữu cơ 1 (3.0)<br>Hóa học hữu cơ 3 (1.0)<br>Thực hành hóa hữu cơ (3.0)<br>Cơ sở lý thuyết hóa hữu cơ (1.5)<br>Hóa phân tích 1 (2.3)<br>Hóa lý 2 (2.7)<br>Bài tập hóa lý (0.0)<br>Hóa công nghệ - môi trường (2.5)<br>Phức chất trong hóa vô cơ (0.0)<br>Tổng hợp kiến thức hóa học hữu cơ (0.0)<br>Bài tập hóa sơ cấp (0.0)<br>Tin học ứng dụng trong hóa học (3.3)<br>Hóa học lập thể (1.3)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |
| 10 | 1151020037 | PHAN THẾ MỸ TIÊN | 10/07/1997 | Đồng Nai | | | 134 | 2.44 | 130 | Tổng hợp kiến thức hóa học hữu cơ (3.6)<br>Bài tập hóa sơ cấp (3.4)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |
| 11 | 1151020042 | BÙI NINH THÀNH | 04/07/1997 | Tây Ninh | | | 134 | 2.24 | 132 | Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 2) (3.5)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12 | 1151020044 | HOÀNG THỊ PHƯƠNG THẢO | 10/04/1996 | Đồng Nai | | | 134 | 2.70 | 50 | Ngoại ngữ chuyên ngành (0.0)<br>Thực tập sư phạm đợt 1 (0.0)<br>Thực tập sư phạm đợt 2 (0.0)<br>Phương pháp nghiên cứu khoa học (0.0)<br>Đường lối CM của Đảng Cộng sản VN (0.0)<br>Tâm lý học 2 (3.8)<br>Giáo dục học 2 (0.0)<br>Xác suất thống kê (0.0)<br>Phương pháp dạy học hóa học (0.0)<br>Các phương pháp dạy học tích cực (0.0)<br>Hóa học vô cơ 2 (0.0)<br>Cơ sở lý thuyết hóa vô cơ (0.0)<br>Hóa học hữu cơ 1 (0.0)<br>Hóa học hữu cơ 2 (0.0)<br>Hóa học hữu cơ 3 (0.0)<br>Thực hành hóa hữu cơ (0.0)<br>Cơ sở lý thuyết hóa hữu cơ (0.0)<br>Hóa phân tích 1 (2.3)<br>Hóa phân tích 2 (0.0)<br>Thực hành hóa phân tích định lượng (0.0)<br>Hóa lý 1 (0.0)<br>Hóa lý 2 (0.0)<br>Bài tập hóa lý (0.0)<br>Hóa công nghệ - môi trường (0)<br>Phân tích chương trình hóa học 10, 11 (0.0)<br>Phân tích chương trình hóa học 12 (0.0)<br>Thực hành phương pháp giảng dạy (0.0)<br>Phức chất trong hóa vô cơ (0.0)<br>Tổng hợp kiến thức hóa học hữu cơ (0.0)<br>Động học và xúc tác (0.0)<br>Bài tập hóa sơ cấp (0.0)<br>Tin học ứng dụng trong hóa học (0.0)<br>Danh pháp các chất hữu cơ (0.0)<br>Hóa học lập thể (0)<br>Lịch sử hóa học (0)<br>Hợp chất thiên nhiên (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |
| 13 | 1151020046 | NGUYỄN VĂN THẮNG | 04/10/1996 | Bắc Giang | | | 134 | 2.35 | 124 | Hóa học đại cương 2 (3.9)<br>Hóa phân tích 1 (2.3)<br>Tổng hợp kiến thức hóa học hữu cơ (3.4)<br>Bài tập hóa sơ cấp (1.8)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |
| 14 | 1151020047 | LÊ THÙY TRÂM | 25/07/1997 | Đồng Nai | | | 134 | 2.98 | 130 | Tổng hợp kiến thức hóa học hữu cơ (3.8)<br>Bài tập hóa sơ cấp (3.3)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15 | 1151020051 | TRẦN THỊ CẨM VÂN | 05/06/1996 | Đồng Nai | | | 134 | 2.58 | 119 | Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 3) (3.9)<br>Hóa phân tích 1 (3.6)<br>Hóa lý 2 (2.7)<br>Hóa công nghệ - môi trường (2.5)<br>Tổng hợp kiến thức hóa học hữu cơ (3.3)<br>Bài tập hóa sơ cấp (2.7)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |
| 16 | 1151020052 | VŨ CHÍ THIỆN Ý | 20/01/1997 | Đồng Nai | | | 134 | 2.36 | 110 | Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 1) (3.9)<br>Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 3) (1.4)<br>Giải tích (1.4)<br>Hóa học đại cương 2 (3.1)<br>Hóa phân tích 1 (3.1)<br>Hóa lý 2 (2.2)<br>Hóa công nghệ - môi trường (3.0)<br>Bài tập hóa sơ cấp (3.4)<br>Hóa học lập thể (3.4)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |
| 17 | 1151020053 | NGUYỄN THỊ KIM YẾN | 22/12/1996 | Đồng Nai | | | 134 | 2.60 | 130 | Tổng hợp kiến thức hóa học hữu cơ (3.1)<br>Bài tập hóa sơ cấp (2.9)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |

Tổng số: 17

*Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
## Xét Tốt nghiệp năm 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: DH05SLY1 - Tên ngành: Sư phạm Vật lý

| TT | Mã SV | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Nơi sinh | GDTC | GDQP | Tín chỉ bắt buộc | Điểm trung bình | Tín chỉ đã tích lũy | Môn nợ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1151030007 | HÀ ĐÔNG | 20/06/1996 | Đắk Lắk | | | 135 | 2.27 | 94 | Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 3) (1.6)<br>Ngoại ngữ chuyên ngành (0.0)<br>Cơ học 2 (3.9)<br>Điện và từ (1.7)<br>Cơ lượng tử (2.2)<br>Điện tử học (3.6)<br>Điện động lực học (0.0)<br>Vật lý chất rắn (2.1)<br>Phân tích chương trình vật lý phổ thông 2 (3.5)<br>Cơ sở lý thuyết trường lượng tử* (0)<br>Chuyên đề Lý thuyết chất rắn (0)<br>Quang và quang phổ (0.0)<br>Chuyên đề Vật lý hạt nhân và hạt cơ bản* (2.8)<br>Cơ sở khoa học vật liệu* (0)<br>Vật lý thiên văn (0)<br>Nhiệt kỹ thuật *(1 ĐVTC lý thuyết+ 1ĐVTC thực hành) (0)<br>Vi mạch - Điện tử số (0)<br>Bài tập vật lý phổ thông (2.1)<br>Kiểm tra đánh giá (3.0)<br>Vật lý lượng tử (0)<br>Toán cao cấp 3 (3.2)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |
| 2 | 1151030008 | NGUYỄN THANH HÀ | 05/03/1997 | TP.HCM | | | 135 | 2.51 | 131 | Nhiệt động lực học và Vật lý thống kê (3.7)<br>Cơ sở lý thuyết trường lượng tử* (0)<br>Chuyên đề Lý thuyết chất rắn (0)<br>Cơ sở khoa học vật liệu* (0)<br>Vật lý thiên văn (0)<br>Nhiệt kỹ thuật *(1 ĐVTC lý thuyết+ 1ĐVTC thực hành) (0)<br>Vi mạch - Điện tử số (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | 1151030013 | TRẦN THỊ THU HỒNG | 30/03/1997 | Đồng Nai | | | 135 | 2.61 | 132 | Toán cho vật lý (2.1)<br>Cơ sở lý thuyết trường lượng tử* (0)<br>Chuyên đề Lý thuyết chất rắn (0)<br>Cơ sở khoa học vật liệu* (0)<br>Vật lý thiên văn (0)<br>Nhiệt kỹ thuật *(1 ĐVTC lý thuyết+ 1ĐVTC thực hành) (0)<br>Vi mạch - Điện tử số (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |
| 4 | 1151030014 | PHẠM GIA HUY | 29/10/1997 | Đồng Nai | | | 135 | 2.40 | 48 | Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 3) (1.6)<br>Ngoại ngữ chuyên ngành (0.0)<br>Thực tập sư phạm đợt 2 (0.0)<br>Phương pháp nghiên cứu khoa học (2.7)<br>Đường lối CM của Đảng Cộng sản VN (2.7)<br>Tư tưởng Hồ Chí Minh (3.2)<br>Nhiệt học (1.6)<br>Điện và từ (0.6)<br>Quang học (0.0)<br>Vật lý nguyên tử và hạt nhân (0.0)<br>Thiên văn học đại cương (0.0)<br>Cơ lý thuyết (0.0)<br>Toán cho vật lý (0.0)<br>Cơ lượng tử (3.0)<br>Điện tử học (0.0)<br>Điện động lực học (2.5)<br>Nhiệt động lực học và Vật lý thống kê (2.6)<br>Vật lý chất rắn (2.2)<br>Thí nghiệm vô tuyến điện tử (0.0)<br>Lý luận dạy học vật lý (3.9)<br>Phân tích chương trình vật lý phổ thông 1 (0.0)<br>Phân tích chương trình vật lý phổ thông 2 (0.0)<br>Thực hành dạy học vật lý (tập giảng) (0.0)<br>Cơ sở lý thuyết trường lượng tử* (0)<br>Chuyên đề Lý thuyết chất rắn (0)<br>Quang và quang phổ (0.0)<br>Chuyên đề Vật lý hạt nhân và hạt cơ bản* (0.0)<br>Cơ sở khoa học vật liệu* (0)<br>Vật lý thiên văn (0)<br>Nhiệt kỹ thuật *(1 ĐVTC lý thuyết+ 1ĐVTC thực hành) (0)<br>Phương tiện dạy học hiện đại (0.0)<br>Lịch sử vật lý (0.0)<br>Vi mạch - Điện tử số (0)<br>Bài tập vật lý phổ thông (0)<br>Kiểm tra đánh giá (0)<br>Vật lý lượng tử (0)<br>Tham quan thực hành tại cơ sở đài thiên văn (0.0)<br>Giáo dục học 1 (3.7)<br>Giáo dục học 2 (0.0)<br>Rèn luyện NVSP thường xuyên (0.0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | 1151030018 | NGUYỄN VĂN KÍNH | 27/02/1996 | Nghệ An | | | 135 | 2.43 | 117 | Ngoại ngữ chuyên ngành (3.7)<br>Điện động lực học (3.9)<br>Nhiệt động lực học và Vật lý thống kê (2.6)<br>Phân tích chương trình vật lý phổ thông 1 (2.9)<br>Phân tích chương trình vật lý phổ thông 2 (3.5)<br>Cơ sở lý thuyết trường lượng tử* (0)<br>Chuyên đề Lý thuyết chất rắn (0)<br>Cơ sở khoa học vật liệu* (0)<br>Vật lý thiên văn (0)<br>Nhiệt kỹ thuật *(1 ĐVTC lý thuyết+ 1ĐVTC thực hành) (0)<br>Vi mạch - Điện tử số (0)<br>Rèn luyện NVSP thường xuyên (3.0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |
| 6 | 1151030027 | THẠCH TRƯỜNG PHÚC | 09/02/1997 | Đồng Nai | | | 135 | 2.15 | 112 | Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 3) (0.0)<br>Ngoại ngữ chuyên ngành (3.6)<br>Tư tưởng Hồ Chí Minh (0.0)<br>Điện và từ (1.1)<br>Cơ lượng tử (3.3)<br>Điện động lực học (3.7)<br>Cơ sở lý thuyết trường lượng tử* (0)<br>Chuyên đề Lý thuyết chất rắn (0)<br>Quang và quang phổ (2.7)<br>Cơ sở khoa học vật liệu* (0)<br>Vật lý thiên văn (0)<br>Nhiệt kỹ thuật *(1 ĐVTC lý thuyết+ 1ĐVTC thực hành) (0)<br>Vi mạch - Điện tử số (0)<br>Vật lý lượng tử (3.5)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |
| | | | | | | | | | | Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 2) (0)<br>Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 3) (0.0)<br>Ngoại ngữ chuyên ngành (0.0)<br>Thực tập sư phạm đợt 1 (0.0)<br>Thực tập sư phạm đợt 2 (0.0)<br>Phương pháp nghiên cứu khoa học (0.0)<br>Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin (0.0)<br>Đường lối CM của Đảng Cộng sản VN (0)<br>Tư tưởng Hồ Chí Minh (0.0)<br>Cơ học 1 (0)<br>Cơ học 2 (0.0)<br>Nhiệt học (0.0)<br>Điện và từ (0.0)<br>Quang học (0)<br>Vật lý nguyên tử và hạt nhân (0)<br>Thí nghiệm vật lý đại cương 1 (0.0)<br>Thí nghiệm vật lý đại cương 2 (0)<br>Thiên văn học đại cương (0)<br>Cơ lý thuyết (0.0)<br>Điện kỹ thuật (0.0)<br>Thí nghiệm điện kỹ thuật (0.0) |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7 | 1151030033 | NGUYỄN THỊ TỈNH | 13/03/1997 | Nam Định | | | 135 | 2.40 | 5 | Toán cho vật lý (0)<br>Cơ lượng tử (0.0)<br>Điện tử học (0)<br>Điện động lực học (0.0)<br>Nhiệt động lực học và Vật lý thống kê (0.0)<br>Vật lý chất rắn (0.0)<br>Vô tuyến điện đại cương (0.0)<br>Thí nghiệm vô tuyến điện tử (0.0)<br>Lý luận dạy học vật lý (0.0)<br>Thí nghiệm vật lý phổ thông (0.0)<br>Phân tích chương trình vật lý phổ thông 1 (0.0)<br>Phân tích chương trình vật lý phổ thông 2 (0.0)<br>ứng dụng Tin học trong dạy học Vật lý (0.0)<br>Thực hành dạy học vật lý (tập giảng) (0.0)<br>Cơ sở lý thuyết trường lượng tử* (0)<br>Chuyên đề Lý thuyết chất rắn (0)<br>Quang và quang phổ (0.0)<br>Chuyên đề Vật lý hạt nhân và hạt cơ bản* (0.0)<br>Cơ sở khoa học vật liệu* (0)<br>Vật lý thiên văn (0)<br>Nhiệt kỹ thuật *(1 ĐVTC lý thuyết+ 1ĐVTC thực hành) (0)<br>Phương tiện dạy học hiện đại (0.0)<br>Lịch sử vật lý (0.0)<br>Vi mạch - Điện tử số (0)<br>Bài tập vật lý phổ thông (0)<br>Kiểm tra đánh giá (0)<br>Vật lý lượng tử (0)<br>Tham quan thực hành tại cơ sở đài thiên văn (0.0)<br>Tin học đại cương (0.0)<br>Tâm lý học 2 (0.0)<br>Giáo dục học 1 (0.0)<br>Giáo dục học 2 (0)<br>Quản lý hành chính NN và Quản lý GD&ĐT (0.0)<br>Rèn luyện NVSP thường xuyên (0.0)<br>Toán cao cấp 1 (3.1)<br>Toán cao cấp 2 (2.8)<br>Toán cao cấp 3 (0.0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |
| 8 | 1151030044 | LÊ HOÀNG TRÍ | 14/11/1997 | Đồng Nai | | | 135 | 2.15 | 123 | Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 3) (3.2)<br>Ngoại ngữ chuyên ngành (1.5)<br>Đường lối CM của Đảng Cộng sản VN (3.4)<br>Quang học (3.5)<br>Cơ sở lý thuyết trường lượng tử* (0)<br>Chuyên đề Lý thuyết chất rắn (0)<br>Cơ sở khoa học vật liệu* (0)<br>Vật lý thiên văn (0)<br>Nhiệt kỹ thuật *(1 ĐVTC lý thuyết+ 1ĐVTC thực hành) (0)<br>Vi mạch - Điện tử số (0)<br>Kiểm tra đánh giá (3.9)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |

Tổng số: 8

*Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
## Xét Tốt nghiệp năm 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: DH05SMNA - Tên ngành: Giáo dục Mầm non

| TT | Mã SV | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Nơi sinh | GDTC | GDQP | Tín chỉ bắt buộc | Điểm trung bình | Tín chỉ đã tích lũy | Môn nợ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1151050010 | PHẠM NGUYỄN GIA HÂN | 04/07/1995 | Đồng Nai | | | 133 | 2.47 | 130 | Chương trình và phát triển - tổ chức thực hiện chương trình (2.8)<br>Trò chơi dân gian với việc cho trẻ làm quen với MTXQ (0)<br>ứng dụng máy tính trong dạy học và quản lý ở trường mầm non (0)<br>Trò chuyện với trẻ trong quá trình cho trẻ làm quen với tác (0)<br>Giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật mầm non (0)<br>Thể loại và phương pháp thể hiện bài hát cho trẻ em (0)<br>Dạy học phát triển tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình* (0) |
| 2 | 1151050025 | ĐINH THỊ MỸ NỮ | 28/08/1997 | Lâm Đồng | | | 133 | 2.39 | 131 | Thống kê giáo dục (0.0)<br>Trò chơi dân gian với việc cho trẻ làm quen với MTXQ (0)<br>ứng dụng máy tính trong dạy học và quản lý ở trường mầm non (0)<br>Trò chuyện với trẻ trong quá trình cho trẻ làm quen với tác (0)<br>Giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật mầm non (0)<br>Thể loại và phương pháp thể hiện bài hát cho trẻ em (0)<br>Dạy học phát triển tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình* (0) |

Tổng số:2

*Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
## Xét Tốt nghiệp năm 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: DH05SMNB - Tên ngành: Giáo dục Mầm non

| TT | Mã SV | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Nơi sinh | GDTC | GDQP | Tín chỉ bắt buộc | Điểm trung bình | Tín chỉ đã tích lũy | Môn nợ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1151050060 | NGUYỄN THỊ ÚT HUỆ | 01/06/1996 | Hà Tĩnh | | | 133 | 2.18 | 118 | Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin (3.8)<br>Múa và phương pháp dạy múa ở trường mầm non (0.0)<br>Chương trình và phát triển - tổ chức thực hiện chương trình (3.2)<br>Cơ sở toán học của việc hình thành biểu tượng toán sơ đẳng (0)<br>ứng dụng máy tính trong dạy học và quản lý ở trường mầm non (0)<br>Trò chuyện với trẻ trong quá trình cho trẻ làm quen với tác (0)<br>Giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật mầm non (0)<br>Thể loại và phương pháp thể hiện bài hát cho trẻ em (0)<br>Dạy học phát triển tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình* (0)<br>Phương pháp biên đạo múa ở trường mầm non (0.0)<br>Âm nhạc 2 (0.0) |
| 2 | 1151050064 | NGÔ THỊ THẢO MAI | 24/02/1997 | Đồng Nai | | | 133 | 2.18 | 131 | Thống kê giáo dục (3.2)<br>Cơ sở toán học của việc hình thành biểu tượng toán sơ đẳng (0)<br>ứng dụng máy tính trong dạy học và quản lý ở trường mầm non (0)<br>Trò chuyện với trẻ trong quá trình cho trẻ làm quen với tác (0)<br>Giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật mầm non (0)<br>Thể loại và phương pháp thể hiện bài hát cho trẻ em (0)<br>Dạy học phát triển tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình* (0) |
| 3 | 1151050069 | HOÀNG THẢO NHI | 15/08/1997 | Đồng Nai | | | 133 | 2.53 | 126 | Thực tập sư phạm đợt 1 (0.0)<br>Tin học đại cương (3.5)<br>Cơ sở toán học của việc hình thành biểu tượng toán sơ đẳng (0)<br>ứng dụng máy tính trong dạy học và quản lý ở trường mầm non (0)<br>Trò chuyện với trẻ trong quá trình cho trẻ làm quen với tác (0)<br>Giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật mầm non (0)<br>Thể loại và phương pháp thể hiện bài hát cho trẻ em (0)<br>Dạy học phát triển tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình* (0)<br>Âm nhạc 2 (0.0) |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | 1151050081 | TRẦN THỊ KIM TRANG | 02/07/1997 | Đồng Nai | | | 133 | 2.18 | 130 | Cơ sở toán học của việc hình thành biểu tượng toán sơ đẳng (0)<br>ứng dụng máy tính trong dạy học và quản lý ở trường mầm non (0)<br>Trò chuyện với trẻ trong quá trình cho trẻ làm quen với tác (0)<br>Giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật mầm non (0)<br>Thể loại và phương pháp thể hiện bài hát cho trẻ em (0)<br>Dạy học phát triển tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình* (0)<br>Âm nhạc 1 (0.0) |

Tổng số:4

*Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
## Xét Tốt nghiệp năm 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: DH05SNV1 - Tên ngành: Sư phạm Ngữ văn

| TT | Mã SV | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Nơi sinh | GDTC | GDQP | Tín chỉ bắt buộc | Điểm trung bình | Tín chỉ đã tích lũy | Môn nợ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1151060046 | NGUYỄN VŨ MAI THY | 05/11/1997 | Đồng Nai | | | 134 | 2.48 | 132 | Văn học châu á: Nhật, ấn Độ, Đông Nam á. (3.6)<br>Từ Hán Việt với việc GD Ngữ văn ở Trung học phổ thông (0)<br>Phương ngữ học (0)<br>Phân tâm học và văn học Việt Nam hiện đại (0)<br>Một số vấn đề thi pháp thơ Đường và tiểu thuyết Minh Thanh (0)<br>Văn học nước ngoài ở nhà trường THPT (0)<br>Phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh qua DH Ngữ văn (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |
| 2 | 1151060049 | ĐÀO ĐĂNG TRÌNH | 21/07/1996 | Đồng Nai | | | 134 | 2.55 | 132 | Ngoại ngữ 2 (Tiếng trung 2) (0.0)<br>Từ Hán Việt với việc GD Ngữ văn ở Trung học phổ thông (0)<br>Phương ngữ học (0)<br>Phân tâm học và văn học Việt Nam hiện đại (0)<br>Một số vấn đề thi pháp thơ Đường và tiểu thuyết Minh Thanh (0)<br>Văn học nước ngoài ở nhà trường THPT (0)<br>Phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh qua DH Ngữ văn (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |
| 3 | 1151060053 | TRƯƠNG DIỆU TƯỜNG VY | 04/08/1997 | TP.HCM | | | 134 | 2.82 | 131 | Văn bản Hán văn Việt Nam (3.9)<br>Từ Hán Việt với việc GD Ngữ văn ở Trung học phổ thông (0)<br>Phương ngữ học (0)<br>Phân tâm học và văn học Việt Nam hiện đại (0)<br>Một số vấn đề thi pháp thơ Đường và tiểu thuyết Minh Thanh (0)<br>Văn học nước ngoài ở nhà trường THPT (0)<br>Phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh qua DH Ngữ văn (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |

Tổng số: 3

*Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
## Xét Tốt nghiệp năm 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: DH05SSI1 - Tên ngành: Sư phạm Sinh học

| TT | Mã SV | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Nơi sinh | GDTC | GDQP | Tín chỉ bắt buộc | Điểm trung bình | Tín chỉ đã tích lũy | Môn nợ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1151040007 | PHẠM THỊ BÁCH DIỆP | 08/01/1997 | Hà Nội | | | 134 | 2.26 | 130 | Di truyền học (2.2)<br>Vi sinh vật học nông nghiệp (0)<br>Giải phẫu so sánh động vật không xương sống (0)<br>Sinh lý thần kinh cấp cao (0)<br>Di truyền học quần thể* (0) |
| 2 | 1151040009 | NGUYỄN THỊ HỒNG DUYÊN | 21/08/1997 | Đồng Nai | | | 134 | 2.00 | 128 | Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 3) (2.8)<br>Vật lý đại cương (3.7)<br>Vi sinh vật học nông nghiệp (0)<br>Giải phẫu so sánh động vật không xương sống (0)<br>Sinh lý thần kinh cấp cao (0)<br>Đa dạng sinh học (2.9)<br>Di truyền học quần thể* (0) |

Tổng số:2

*Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
## Xét Tốt nghiệp năm 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: DH05SSU1 - Tên ngành: Sư phạm Lịch sử

| TT | Mã SV | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Nơi sinh | GDTC | GDQP | Tín chỉ bắt buộc | Điểm trung bình | Tín chỉ đã tích lũy | Môn nợ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1151080001 | TRƯƠNG NHẬT THIÊN AN | 14/09/1997 | Đồng Nai | | | 148 | 2.07 | 132 | Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 2) (3.9)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |
| 2 | 1151080006 | PHÙNG ĐỨC VIỆT ANH | 21/11/1995 | Đồng Nai | | | 148 | 1.93 | 112 | Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 2) (2.2)<br>Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin (3.8)<br>Giáo dục học 1 (3.3)<br>Rèn luyện NVSP thường xuyên (1.8)<br>Hình thành tri thức lịch sử cho học sinh THPT (0.0)<br>Lịch sử thế giới hiện đại (3.3)<br>PTGPDT và CNQT TCĐ, CLTCCMMN (1945-1975), SDPPTKTHTNC... (2.6)<br>Nhân học đại cương (3.0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |
| 3 | 1151080026 | PHAN TẤN KHANH | 13/06/1996 | Đồng Nai | | | 148 | 2.09 | 128 | Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 2) (2.7)<br>Giáo dục học 2 (3.9)<br>Nghệ thuật quân sự Việt Nam thời trung cổ (3.7)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |

Tổng số:3

*Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
## Xét Tốt nghiệp năm 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: DH05STAA - Tên ngành: Sư phạm Tiếng Anh

| TT | Mã SV | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Nơi sinh | GDTC | GDQP | Tín chỉ bắt buộc | Điểm trung bình | Tín chỉ đã tích lũy | Môn nợ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1151120144 | VŨ DUY KHANG | 18/05/1997 | Đồng Nai | | | 138 | 2.15 | 132 | Nghe 6 (3.7)<br>Đọc 1 (2.0)<br>Kỹ thuật giảng dạy tiếng Anh 1 (3.8)<br>Phân tích diễn ngôn (0)<br>Ngữ dụng học (0)<br>Giao thoa văn hóa (0)<br>Cơ sở văn hoá Việt Nam (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |

Tổng số: 1

*Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
## Xét Tốt nghiệp năm 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: DH05STAC - Tên ngành: Sư phạm Tiếng Anh

| TT | Mã SV | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Nơi sinh | GDTC | GDQP | Tín chỉ bắt buộc | Điểm trung bình | Tín chỉ đã tích lũy | Môn nợ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1151120108 | NGUYỄN CHÍ KHANG | 04/05/1997 | Đồng Nai | | | 138 | 2.21 | 136 | Viết 5 (0.0)<br>Phân tích diễn ngôn (0)<br>Ngữ dụng học (0)<br>Giao thoa văn hóa (0)<br>Cơ sở văn hoá Việt Nam (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |
| 2 | 1151120118 | TRẦN THỊ THÙY NHI | 01/08/1997 | Đồng Nai | | | 138 | 2.27 | 136 | Nghe 5 (3.4)<br>Phân tích diễn ngôn (0)<br>Ngữ dụng học (0)<br>Giao thoa văn hóa (0)<br>Cơ sở văn hoá Việt Nam (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |
| 3 | 1151120125 | ĐẶNG NGỌC NHƯ QUỲNH | 15/07/1997 | Đồng Nai | | | 138 | 2.75 | 135 | Ngoại ngữ 2 (Pháp văn 3) (0.0)<br>Phân tích diễn ngôn (0)<br>Ngữ dụng học (0)<br>Giao thoa văn hóa (0)<br>Cơ sở văn hoá Việt Nam (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |
| 4 | 1151120134 | LÊ THỊ TRANG | 28/11/1997 | Đắk Lắk | | | 138 | 1.83 | 134 | Nghe 1 (3.5)<br>Phân tích diễn ngôn (0)<br>Ngữ dụng học (0)<br>Giao thoa văn hóa (0)<br>Lý luận dạy học tiếng Anh (3.9)<br>Cơ sở văn hoá Việt Nam (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |
| 5 | 1151120139 | NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI | 03/08/1997 | Đồng Nai | | | 138 | 2.19 | 136 | Phân tích diễn ngôn (0)<br>Ngữ dụng học (0)<br>Giao thoa văn hóa (0)<br>Giáo dục học 2 (3.7)<br>Cơ sở văn hoá Việt Nam (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6 | 1151120143 | TRẦN THỊ HOÀNG YẾN | 03/01/1997 | Đồng Nai | | | 138 | 2.38 | 125 | Ngoại ngữ 2 (Pháp văn 3) (3.6)<br>Nghe 4 (3.6)<br>Nói 3 (3.2)<br>Cú pháp học (2.9)<br>Kỹ thuật giảng dạy tiếng Anh 1 (3.5)<br>Phân tích diễn ngôn (0)<br>Ngữ dụng học (0)<br>Hình thái học (3.4)<br>Giao thoa văn hóa (0)<br>Cơ sở văn hoá Việt Nam (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |

Tổng số:6

*Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
## Xét Tốt nghiệp năm 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: DH05STHB - Tên ngành: Giáo dục Tiểu học

| TT | Mã SV | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Nơi sinh | GDTC | GDQP | Tín chỉ bắt buộc | Điểm trung bình | Tín chỉ đã tích lũy | Môn nợ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1151070082 | VÕ THỊ NGA | 06/11/1997 | Hà Tĩnh | | | 134 | 2.76 | 123 | Tiếng Việt 2 (2.4)<br>Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 2 (3.2)<br>Phương pháp dạy học toán 3 (Thực hành giải Toán ở tiểu học) (0.0)<br>Thực hành giải bài tập Tiếng Việt ở Tiểu học (0)<br>Bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học (0)<br>Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán ở tiểu học (0)<br>Các PPDH phát huy tính tích cực của HS qua môn Toán (0)<br>ứng dụng CNTT và truyền thông trong dạy học Toán ở tiểu học (0)<br>Giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật ở tiểu học (0)<br>Dạy học lớp ghép (0)<br>Thể loại và phương pháp thể hiện bài hát (0)<br>Phương pháp kỹ thuật ứng dụng CNTT trong dạy học ở tiểu học (0.0)<br>Âm nhạc 2* (0)<br>Âm nhạc 2 (2) (2.1)<br>Phương pháp công tác Đội và Sao nhi đồng (0) |

Tổng số: 1

*Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
## Xét Tốt nghiệp năm 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: DH05STHC - Tên ngành: Giáo dục Tiểu học

| TT | Mã SV | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Nơi sinh | GDTC | GDQP | Tín chỉ bắt buộc | Điểm trung bình | Tín chỉ đã tích lũy | Môn nợ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1151070124 | TRỊNH NGUYỄN THU HÀ | 18/03/1997 | Đồng Nai | | | 134 | 2.66 | 123 | Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2 (0.0)<br>Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 2 (0.0)<br>Cơ sở Tự nhiên và xã hội 3 (0)<br>Thực hành giải bài tập Tiếng Việt ở Tiểu học (0)<br>Bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học (0)<br>Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán ở tiểu học (0)<br>Các PPDH phát huy tính tích cực của HS qua môn Toán (0)<br>ứng dụng CNTT và truyền thông trong dạy học Toán ở tiểu học (0)<br>Dạy học lớp ghép (0)<br>Thể loại và phương pháp thể hiện bài hát (0)<br>Từ vựng Tiếng Việt ở tiểu học (0.0)<br>Tìm hiểu thực tế địa phương, giáo dục (0.0)<br>Âm nhạc 2* (0)<br>Mỹ thuật 2 (0)<br>Phương pháp công tác Đội và Sao nhi đồng (0) |
| 2 | 1151070125 | TRẦN THỊ THANH HẰNG | 18/06/1996 | Đồng Nai | | | 134 | 2.50 | 129 | Cơ sở Tự nhiên và xã hội 3 (0)<br>Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học 1 (0.0)<br>Thực hành giải bài tập Tiếng Việt ở Tiểu học (0)<br>Bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học (0)<br>Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán ở tiểu học (0)<br>Các PPDH phát huy tính tích cực của HS qua môn Toán (0)<br>ứng dụng CNTT và truyền thông trong dạy học Toán ở tiểu học (0)<br>Dạy học lớp ghép (0)<br>Thể loại và phương pháp thể hiện bài hát (0)<br>Tìm hiểu thực tế địa phương, giáo dục (0.0)<br>Phương pháp kỹ thuật ứng dụng CNTT trong dạy học ở tiểu học (0.0)<br>Âm nhạc 2* (0)<br>Phương pháp công tác Đội và Sao nhi đồng (0) |

Tổng số:2

*Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
## Xét Tốt nghiệp năm 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: DH05STOA - Tên ngành: Sư phạm Toán học

| TT | Mã SV | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Nơi sinh | GDTC | GDQP | Tín chỉ bắt buộc | Điểm trung bình | Tín chỉ đã tích lũy | Môn nợ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1151010005 | NGUYỄN TRƯƠNG CHÍ CƯỜNG | 12/01/1997 | Bình Dương | | | 134 | 2.29 | 98 | Đại số đại cương (2.5)<br>Giải tích 3 (2.5)<br>Số học (3.4)<br>Hình học affine và Hình học Euclid (1.6)<br>Hàm biến phức (3.5)<br>Đại số sơ cấp (3.2)<br>Không gian mêtric – Không gian tôpô (2.8)<br>Đại số tuyến tính nâng cao (0.0)<br>Độ đo - Tích phân (0)<br>Hình học xạ ảnh (0.0)<br>Quy hoạch tuyến tính (2.0)<br>Đại số đại cương nâng cao (0.0)<br>Hình học vi phân (1.2)<br>Nửa vành và nửa môđun (0)<br>Cơ sở Groebner và ứng dụng* (0)<br>Hình học vi phân toàn cục của đường và mặt (0)<br>Hình học Mobius (0)<br>Hình học vi phân của đường và mặt với mật độ (0)<br>Mặt Riemann (0)<br>Phương trình đạo hàm riêng (0)<br>Lý thuyết hàm đa trị (0)<br>Các không gian hàm (0)<br>Một số vấn đề về độ đo (0)<br>Nâng cao chất lượng dạy học Toán theo xu hướng mới* (0)<br>Tích cực hoá quá trình học tập môn Toán (0)<br>Đại số (Đa thức và nhân tử hóa) (0)<br>Hình học( Hình học phi Euclid) (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | 1151010016 | ĐOÀN PHẠM THÙY LINH | 26/12/1997 | Đồng Nai | | | 134 | 2.05 | 121 | Logic và Tư duy toán học (3.4)<br>Giải tích 3 (3.4)<br>Đại số sơ cấp (3.4)<br>Đại số đại cương nâng cao (3.9)<br>Hình học vi phân (2.3)<br>Nửa vành và nửa môđun (0)<br>Cơ sở Groebner và ứng dụng* (0)<br>Hình học vi phân toàn cục của đường và mặt (0)<br>Hình học Mobius (0)<br>Hình học vi phân của đường và mặt với mật độ (0)<br>Mặt Riemann (0)<br>Phương trình đạo hàm riêng (0)<br>Lý thuyết hàm đa trị (0)<br>Các không gian hàm (0)<br>Một số vấn đề về độ đo (0)<br>Nâng cao chất lượng dạy học Toán theo xu hướng mới* (0)<br>Tích cực hoá quá trình học tập môn Toán (0)<br>Đại số (Đa thức và nhân tử hóa) (0)<br>Hình học( Hình học phi Euclid) (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |
| 3 | 1151010018 | NGUYỄN HOÀNG TRÚC MAI | 18/05/1997 | Đồng Nai | | | 134 | 2.45 | 132 | Giải tích 3 (3.8)<br>Nửa vành và nửa môđun (0)<br>Cơ sở Groebner và ứng dụng* (0)<br>Hình học vi phân toàn cục của đường và mặt (0)<br>Hình học Mobius (0)<br>Hình học vi phân của đường và mặt với mật độ (0)<br>Mặt Riemann (0)<br>Phương trình đạo hàm riêng (0)<br>Lý thuyết hàm đa trị (0)<br>Các không gian hàm (0)<br>Một số vấn đề về độ đo (0)<br>Nâng cao chất lượng dạy học Toán theo xu hướng mới* (0)<br>Tích cực hoá quá trình học tập môn Toán (0)<br>Giải tích (Phép tính vi phân trong không gian Banach) (0)<br>Hình học( Hình học phi Euclid) (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | 1151010021 | ĐỖ BÍCH NGỌC | 23/10/1997 | Đồng Nai | | | 134 | 2.11 | 126 | Giải tích 4 (3.0)<br>Không gian mêtric – Không gian tôpô (3.1)<br>Quy hoạch tuyến tính (3.4)<br>Nửa vành và nửa môđun (0)<br>Cơ sở Groebner và ứng dụng* (0)<br>Hình học vi phân toàn cục của đường và mặt (0)<br>Hình học Mobius (0)<br>Hình học vi phân của đường và mặt với mật độ (0)<br>Mặt Riemann (0)<br>Phương trình đạo hàm riêng (0)<br>Lý thuyết hàm đa trị (0)<br>Các không gian hàm (0)<br>Một số vấn đề về độ đo (0)<br>Nâng cao chất lượng dạy học Toán theo xu hướng mới* (0)<br>Tích cực hoá quá trình học tập môn Toán (0)<br>Giải tích (Phép tính vi phân trong không gian Banach) (0)<br>Hình học( Hình học phi Euclid) (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |
| 5 | 1151010023 | NGUYỄN HỮU NHÂN | 05/08/1994 | Đồng Nai | | | 134 | 2.24 | 132 | Tâm lý học 2 (3.5)<br>Nửa vành và nửa môđun (0)<br>Cơ sở Groebner và ứng dụng* (0)<br>Hình học vi phân toàn cục của đường và mặt (0)<br>Hình học Mobius (0)<br>Hình học vi phân của đường và mặt với mật độ (0)<br>Mặt Riemann (0)<br>Phương trình đạo hàm riêng (0)<br>Lý thuyết hàm đa trị (0)<br>Các không gian hàm (0)<br>Một số vấn đề về độ đo (0)<br>Nâng cao chất lượng dạy học Toán theo xu hướng mới* (0)<br>Tích cực hoá quá trình học tập môn Toán (0)<br>Đại số (Đa thức và nhân tử hóa) (0)<br>Hình học( Hình học phi Euclid) (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6 | 1151010039 | ĐẶNG VĂN ÚT | 10/11/1997 | Bình Dương | | | 134 | 2.34 | 131 | Giải tích 4 (2.0)<br>Nửa vành và nửa môđun (0)<br>Cơ sở Groebner và ứng dụng* (0)<br>Hình học vi phân toàn cục của đường và mặt (0)<br>Hình học Mobius (0)<br>Hình học vi phân của đường và mặt với mật độ (0)<br>Mặt Riemann (0)<br>Phương trình đạo hàm riêng (0)<br>Lý thuyết hàm đa trị (0)<br>Các không gian hàm (0)<br>Một số vấn đề về độ đo (0)<br>Nâng cao chất lượng dạy học Toán theo xu hướng mới* (0)<br>Tích cực hoá quá trình học tập môn Toán (0)<br>Đại số (Đa thức và nhân tử hóa) (0)<br>Hình học( Hình học phi Euclid) (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |

Tổng số:6

*Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
## Xét Tốt nghiệp năm 2019_Đợt 2 năm 2019

Tên lớp: DH05STOB - Tên ngành: Sư phạm Toán học

| TT | Mã SV | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Nơi sinh | GDTC | GDQP | Tín chỉ bắt buộc | Điểm trung bình | Tín chỉ đã tích lũy | Môn nợ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1151010042 | CAO VIỆT ANH | 19/07/1994 | Đồng Nai | | | 134 | 2.50 | 130 | Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 3) (3.0)<br>Giải tích 3 (0.7)<br>Nửa vành và nửa môđun (0)<br>Cơ sở Groebner và ứng dụng* (0)<br>Hình học vi phân toàn cục của đường và mặt (0)<br>Hình học Mobius (0)<br>Hình học vi phân của đường và mặt với mật độ (0)<br>Mặt Riemann (0)<br>Phương trình đạo hàm riêng (0)<br>Lý thuyết hàm đa trị (0)<br>Các không gian hàm (0)<br>Một số vấn đề về độ đo (0)<br>Nâng cao chất lượng dạy học Toán theo xu hướng mới* (0)<br>Tích cực hoá quá trình học tập môn Toán (0)<br>Đại số (Đa thức và nhân tử hóa) (0)<br>Hình học( Hình học phi Euclid) (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |
| 2 | 1151010062 | THÁI THỊ MỸ | 23/07/1997 | Nghệ An | | | 134 | 2.02 | 131 | Hình học sơ cấp (1.8)<br>Nửa vành và nửa môđun (0)<br>Cơ sở Groebner và ứng dụng* (0)<br>Hình học vi phân toàn cục của đường và mặt (0)<br>Hình học Mobius (0)<br>Hình học vi phân của đường và mặt với mật độ (0)<br>Mặt Riemann (0)<br>Phương trình đạo hàm riêng (0)<br>Lý thuyết hàm đa trị (0)<br>Các không gian hàm (0)<br>Một số vấn đề về độ đo (0)<br>Nâng cao chất lượng dạy học Toán theo xu hướng mới* (0)<br>Tích cực hoá quá trình học tập môn Toán (0)<br>Đại số (Đa thức và nhân tử hóa) (0)<br>Hình học( Hình học phi Euclid) (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | 1151010064 | PHẠM ĐỨC NHẬT | 20/04/1997 | Khánh Hòa | | | 134 | 2.23 | 57 | Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 2) (3.9)<br>Thực tập sư phạm đợt 2 (0.0)<br>Phương pháp nghiên cứu khoa học (0.0)<br>Vật lý đại cương (3.3)<br>Giáo dục học 2 (3.0)<br>Đại số đại cương (2.0)<br>Giải tích 4 (0.0)<br>Số học (3.3)<br>Hình học affine và Hình học Euclid (0.0)<br>Hàm biến phức (0.7)<br>Hình học sơ cấp (0.0)<br>Không gian mêtric – Không gian tôpô (2.2)<br>Phương trình vi phân (3.5)<br>Đại số tuyến tính nâng cao (1.4)<br>Độ đo - Tích phân (0.0)<br>Hình học xạ ảnh (3.9)<br>Xác suất thống kê (0.0)<br>Quy hoạch tuyến tính (0.0)<br>Đại số đại cương nâng cao (0.0)<br>Phương pháp dạy học môn toán (0.0)<br>Phần mềm dạy học toán (0.0)<br>Hình học vi phân (0.0)<br>Giải tích hàm 1 (1.5)<br>Giải tích hàm 2 (0.0)<br>Thực hành dạy học toán (0.0)<br>Nửa vành và nửa môđun (0)<br>Vành các phần tử nguyên đại số của trường bậc hai (0)<br>Lý thuyết môđun (0.0)<br>Cơ sở Groebner và ứng dụng* (0)<br>Hình học vi phân toàn cục của đường và mặt (0)<br>Hình học Mobius (0)<br>Hình học vi phân của đường và mặt với mật độ (0)<br>Mặt Riemann (0)<br>Phương trình đạo hàm riêng (0)<br>Lý thuyết hàm đa trị (0)<br>Các không gian hàm (0)<br>Một số vấn đề về độ đo (0)<br>Nâng cao chất lượng dạy học Toán theo xu hướng mới* (0)<br>Tích cực hoá quá trình học tập môn Toán (0)<br>LL PPDH toán nâng cao & đánh giá trong DH toán (0)<br>Giải tích (Phép tính vi phân trong không gian Banach) (0)<br>Đại số (Đa thức và nhân tử hóa) (0)<br>Hình học( Hình học phi Euclid) (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | 1151010067 | HUỲNH HỒNG THẮM | 28/09/1997 | Đồng Nai | | | 134 | 1.95 | 99 | Số học (3.7)<br>Hình học affine và Hình học Euclid (1.7)<br>Hàm biến phức (1.3)<br>Hình học sơ cấp (2.9)<br>Đại số sơ cấp (3.2)<br>Không gian mêtric – Không gian tôpô (3.2)<br>Phương trình vi phân (1.4)<br>Xác suất thống kê (2.6)<br>Quy hoạch tuyến tính (1.1)<br>Mở rộng Trường và Lý thuyết Galois (2.4)<br>Hình học vi phân (1.3)<br>Giải tích hàm 1 (3.5)<br>Giải tích hàm 2 (2.9)<br>Nửa vành và nửa môđun (0)<br>Cơ sở Groebner và ứng dụng* (0)<br>Hình học vi phân toàn cục của đường và mặt (0)<br>Hình học Mobius (0)<br>Hình học vi phân của đường và mặt với mật độ (0)<br>Mặt Riemann (0)<br>Phương trình đạo hàm riêng (0)<br>Lý thuyết hàm đa trị (0)<br>Các không gian hàm (0)<br>Một số vấn đề về độ đo (0)<br>Nâng cao chất lượng dạy học Toán theo xu hướng mới* (0)<br>Tích cực hoá quá trình học tập môn Toán (0)<br>Đại số (Đa thức và nhân tử hóa) (0)<br>Hình học( Hình học phi Euclid) (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | 1151010079 | NGUYỄN THỊ HẢI YẾN | 17/08/1997 | Đồng Nai | | | 134 | 2.45 | 71 | Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 2) (3.2)<br>Vật lý đại cương (3.8)<br>Giải tích 2 (3.1)<br>Đại số đại cương (1.9)<br>Giải tích 3 (3.1)<br>Giải tích 4 (2.1)<br>Số học (2.3)<br>Hình học affine và Hình học Euclid (1.4)<br>Hàm biến phức (0.8)<br>Hình học sơ cấp (0.0)<br>Đại số sơ cấp (2.1)<br>Không gian mêtric – Không gian tôpô (2.1)<br>Phương trình vi phân (1.6)<br>Độ đo - Tích phân (0.0)<br>Xác suất thống kê (0.7)<br>Quy hoạch tuyến tính (0.4)<br>Đại số đại cương nâng cao (2.6)<br>Phần mềm dạy học toán (3.7)<br>Hình học vi phân (1.3)<br>Giải tích hàm 2 (1.5)<br>Nửa vành và nửa môđun (0)<br>Vành các phần tử nguyên đại số của trường bậc hai (3.9)<br>Lý thuyết môđun (3.7)<br>Cơ sở Groebner và ứng dụng* (0)<br>Hình học vi phân toàn cục của đường và mặt (0)<br>Hình học Mobius (0)<br>Hình học vi phân của đường và mặt với mật độ (0)<br>Mặt Riemann (0)<br>Phương trình đạo hàm riêng (0)<br>Lý thuyết hàm đa trị (0)<br>Các không gian hàm (0)<br>Một số vấn đề về độ đo (0)<br>Nâng cao chất lượng dạy học Toán theo xu hướng mới* (0)<br>Tích cực hoá quá trình học tập môn Toán (0)<br>LL PPDH toán nâng cao & đánh giá trong DH toán (2.7)<br>Giải tích (Phép tính vi phân trong không gian Banach) (2.4)<br>Đại số (Đa thức và nhân tử hóa) (0)<br>Hình học( Hình học phi Euclid) (0)<br>Khóa luận tốt nghiệp (0) |

Tổng số:5

*Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**